

KẾT QUẢ KIỂM TRA ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra lần thứ 07, ngày 20/8/2017

(Ban hành theo quyết định số: /QĐ-DHVH ngày tháng năm 2017)

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Điểm TB
						Lý thuyết	Thực hành	
1	VHU.TH.07.001	Nguyễn Ngọc Đông	An	16/9/1995	Bình Dương	4.00	6.00	5.60
2	VHU.TH.07.002	Nguyễn Ngọc Bảo	Ân	29/6/1994	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	8.50	8.00
3	VHU.TH.07.003	Nguyễn Văn	Anh	25/5/1994	Hà Nội	4.00	7.00	6.00
4	VHU.TH.07.004	Huỳnh Thị Lan	Anh	02/11/1996	Đồng Nai	5.50	8.00	7.50
5	VHU.TH.07.005	Dương Hoàng	Anh	18/7/1995	Trà Vinh	5.50	5.00	5.10
6	VHU.TH.07.006	Lê Xuân	Ba	04/02/1994	Đắk Lắk	7.00	6.00	6.20
7	VHU.TH.07.007	Nguyễn Gia	Bảo	05/8/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	3.00	3.60
8	VHU.TH.07.008	Trần Quốc	Bảo	27/11/1995	Tiền Giang	4.50	4.00	4.10
9	VHU.TH.07.009	Nguyễn Y	Bảo	23/12/1993	Bình Dương	7.00	8.00	8.00
10	VHU.TH.07.010	Võ Hoàng	Bửu	07/6/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	4.00	4.20
11	VHU.TH.07.011	Mai Thanh	Cảnh	15/8/1995	Bình Định	6.00	7.00	7.00
12	VHU.TH.07.012	Bùi Huỳnh Linh	Chi	28/11/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.00	8.00	8.00
13	VHU.TH.07.013	Lưu Lê Thùy	Chi	23/12/1995	Vũng Tàu	5.00	4.00	4.20
14	VHU.TH.07.014	Phan Thị	Chung	02/9/1995	Bình Định	5.50	4.00	4.30
15	VHU.TH.07.015	Trần Thị Thủy	Chung	05/04/1978	Quảng Bình	6.00	9.00	8.40
16	VHU.TH.07.016	Đặng Bá	Cường	27/8/1995	Phú Yên	6.00	7.00	7.00
17	VHU.TH.07.017	Trịnh Quốc	Cường	16/5/1995	Bạc Liêu	5.50	7.00	6.70
18	VHU.TH.07.018	Nguyễn Hữu	Cường	20/02/1990	Tp.Hồ Chí Minh	7.00	6.50	6.60
19	VHU.TH.07.019	Lưu Nguyễn Anh	Đào	14/11/1995	Tiền Giang	4.00	7.00	6.40
20	VHU.TH.07.020	Nguyễn Thị Mai	Diễm	12/04/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.00	6.50	6.60
21	VHU.TH.07.021	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	17/10/1995	Bình Định	5.00	3.00	3.40
22	VHU.TH.07.022	Lê Thị Hồng	Diễm	25/11/1995	Lâm Đồng	4.00	4.00	4.00
23	VHU.TH.07.023	Đặng Đào	Diện	19/03/1994	Cao Bằng	5.00	6.00	6.00
24	VHU.TH.07.024	Hà Thị Bích	Diệp	04/8/1995	Kiên Giang	6.00	6.00	6.00
25	VHU.TH.07.025	Trần Hoàng	Thuận	15/5/1992	Tp.Hồ Chí Minh	5.50	4.50	5.00
26	VHU.TH.07.026	Vũ Thị	Thủy	06/5/1995	Nam Định	7.00	4.50	5.00

27	VHU.TH.07.027	Phan Thị Điệp	Điệp	12/6/1995	Bình Định	7.00	7.00	7.00
28	VHU.TH.07.028	Trần Phú	Định			-	-	-
29	VHU.TH.07.029	Võ Ngọc Hoàng	Doanh	20/01/1995	Quảng Nam	5.00	6.50	6.20
30	VHU.TH.07.030	Lê Huỳnh Tín	Đức	12/04/1995	Tp.Hồ Chí Minh	4.00	5.00	5.00
31	VHU.TH.07.031	Võ Thị Phương	Dung	02/02/1996	Phú Yên	4.00	4.50	4.40
32	VHU.TH.07.032	Lê Thành	Được	02/8/1995	Đồng Nai	4.00	2.50	3.00
33	VHU.TH.07.033	Phan Thị Thùy	Dương	24/5/1996	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	5.00	5.00
34	VHU.TH.07.034	Trần Thị Thùy	Dương	11/7/1995	Long An	4.00	4.50	4.40
35	VHU.TH.07.035	Nguyễn Trần Khánh	Duy	02/12/1996	Tp.Hồ Chí Minh	4.00	7.00	6.40
36	VHU.TH.07.036	Đặng Thị Thùy	Duyên	30/03/1995	Long An	4.00	8.00	7.20
37	VHU.TH.07.037	Nguyễn Thị Kim	Duyên	01/02/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.00	6.50	6.40
38	VHU.TH.07.038	Nguyễn Lê Mỹ	Duyên	17/10/1995	Tp.Hồ Chí Minh	3.00	6.50	6.00
39	VHU.TH.07.039	Ngô Thị Ngọc	Duyên	20/02/1995	Quảng Nam	5.50	4.50	5.00
40	VHU.TH.07.040	Dương Thị Hồng	Gấm	27/03/1996	Cà Mau	3.00	3.50	3.40
41	VHU.TH.07.041	Trịnh Thị Ngân	Hà			-	-	-
42	VHU.TH.07.042	Nguyễn Thị Bé	Hai	16/7/1994	Tp.Hồ Chí Minh	4.00	5.00	5.00
43	VHU.TH.07.043	Phạm Long	Hải	1993	Cần Thơ	6.00	4.00	4.40
44	VHU.TH.07.044	Nguyễn Thiện	Hân	18/02/1992	Vĩnh Long	5.00	6.00	6.00
45	VHU.TH.07.045	Lê Thị Minh	Hằng			-	-	-
46	VHU.TH.07.046	Dương Thị Thanh	Hằng	20/5/1998	Đồng Nai	3.00	3.50	3.40
47	VHU.TH.07.047	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	13/10/1995	Đồng Nai	2.00	4.00	3.60
48	VHU.TH.07.048	Trương Thị Hồng	Hạnh	02/03/1995	Tp.Hồ Chí Minh	3.00	4.00	4.00
49	VHU.TH.07.049	Trần Thị Hồng	Hạnh	16/02/1996	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	6.00	6.00
50	VHU.TH.07.050	Lê Thị Hồng	Hạnh	14/7/1995	Bình Định	6.00	5.50	5.60
51	VHU.TH.07.051	Nguyễn Thanh	Hậu	28/6/1990	An Giang	5.50	6.50	6.30
52	VHU.TH.07.052	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/9/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	4.00	5.50	5.20
53	VHU.TH.07.053	Bùi Thị Ngọc	Hiền	07/11/1989	Bình Thuận	5.00	7.00	6.60
54	VHU.TH.07.054	Lê Thị	Hiền	14/02/1993	Huế	5.00	5.00	5.00
55	VHU.TH.07.055	Lê Thị Kỳ	Duyên	11/11/1995	Bình Thuận	5.00	5.50	5.40
56	VHU.TH.07.056	Trương Yên	Dỹ	03/5/1995	Tp.Hồ Chí Minh	-	-	-
57	VHU.TH.07.057	Lương Kim	Hiếu	11/9/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.50	6.50	6.70
58	VHU.TH.07.058	Nguyễn Minh	Hiếu	16/9/1995	Quảng Ngãi	7.00	8.50	8.20
59	VHU.TH.07.059	Lê Thị Tuyết	Hoa	07/9/1996	An Giang	3.00	6.00	5.40
60	VHU.TH.07.060	Nguyễn Thị	Hồng	10/12/1995	Bình Định	6.00	7.50	7.20

61	VHU.TH.07.061	Nguyễn Thị Huế	15/01/1996	Ninh Bình	5.00	6.00	6.00
62	VHU.TH.07.062	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	24/03/1996	Tp.Hồ Chí Minh	7.00	9.00	8.60
63	VHU.TH.07.063	Nguyễn Thị Hương	22/10/1994	Vĩnh Phúc	5.00	6.00	6.00
64	VHU.TH.07.064	Lê Thị Hương	14/5/1996	Bình Phước	6.00	5.00	5.20
65	VHU.TH.07.065	Nguyễn Thị Thu Hương	20/01/1985	Thái Nguyên	7.00	7.00	7.00
66	VHU.TH.07.066	Nguyễn Thị Mỹ Hường	28/12/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	4.50	5.00	5.00
67	VHU.TH.07.067	Lê Bá Huy	10/10/1995	Đồng Tháp	4.50	3.50	3.70
68	VHU.TH.07.068	Lê Thụy Ngọc Huyền	23/5/1995	Tp.Hồ Chí Minh	4.00	4.00	4.00
69	VHU.TH.07.069	Trần Thị Huyền	22/04/1995	Bình Phước	6.00	7.00	7.00
70	VHU.TH.07.070	Nguyễn Minh Khải	04/9/1980	Tp.Hồ Chí Minh	3.50	4.50	4.30
71	VHU.TH.07.071	Đoàn Vĩnh Khang	17/9/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.50	8.00	7.50
72	VHU.TH.07.072	Hồ Đăng Khánh	19/12/1993	Ninh Thuận	7.00	5.50	6.00
73	VHU.TH.07.073	Đặng Ngọc Khánh	04/01/1994	Phú Thọ	4.00	4.50	4.40
74	VHU.TH.07.074	Mai Nguyên Khôi	20/01/1995	An Giang	6.00	5.00	5.20
75	VHU.TH.07.075	Nguyễn Võ Tấn Kiên	12/5/1995	Tiền Giang	4.00	5.00	5.00
76	VHU.TH.07.076	Nguyễn Thị Thúy Kiều	02/04/1995	Bình Định	5.50	6.50	6.30
77	VHU.TH.07.077	Phan thị Diễm Kiều	20/11/1995	Bình Định	5.50	6.00	6.00
78	VHU.TH.07.078	Châu Chánh Kíu			-	-	-
79	VHU.TH.07.079	Nguyễn Thị Ngọc Lài	03/7/1994	Bình Định	3.50	4.00	4.00
80	VHU.TH.07.080	Phạm Phương Linh			-	-	-
81	VHU.TH.07.081	Nguyễn Duy Linh	12/10/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	7.50	7.00
82	VHU.TH.07.082	Lê Thị Linh			-	-	-
83	VHU.TH.07.083	Nguyễn Phúc Lĩnh	17/9/1995	Bình Thuận	5.00	7.00	6.60
84	VHU.TH.07.084	Lê Kim Loan	18/5/1993	Đồng Nai	8.25	7.00	7.00
85	VHU.TH.07.085	Lê Thị Ngọc Loan			-	-	-
86	VHU.TH.07.086	Đoàn Thanh Long	10/11/1994	Tiền Giang	4.00	5.00	5.00
87	VHU.TH.07.087	Vũ Hoàng Hà Ly	22/7/1995	Vũng Tàu	8.50	5.50	6.00
88	VHU.TH.07.088	Cái Thị Diễm Ly	05/11/1995	Sông Bé	5.50	6.50	6.30
89	VHU.TH.07.089	Trần Thị Trúc Ly	10/04/1995	Đồng Nai	8.00	6.00	6.40
90	VHU.TH.07.090	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	01/8/1994	Bình Thuận	3.00	2.50	2.60
91	VHU.TH.07.091	Trần Lý Huyền Mi	19/11/1994	Ninh Thuận	5.50	5.50	5.50
92	VHU.TH.07.092	Nguyễn Thị Muội	21/6/1995	Bến Tre	6.00	7.00	7.00
93	VHU.TH.07.093	Phạm Không Kiều My	27/04/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.75	6.50	5.00
94	VHU.TH.07.094	Nguyễn Hoàng Kiều My	31/10/1996	Đồng Nai	4.00	6.00	5.60

95	VHU.TH.07.095	Nguyễn Phương Hà	My	23/03/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.25	8.00	8.00
96	VHU.TH.07.096	Phan Thị Trà	My	27/9/1995	Bình Định	5.00	4.50	4.60
97	VHU.TH.07.097	Đỗ Thị Trúc Ly	Na	23/10/1995	Quảng Nam	6.00	8.50	8.00
98	VHU.TH.07.098	Hà Thị	Nga	06/5/1995	Nam Định	5.25	6.00	7.00
99	VHU.TH.07.099	Nguyễn Thị Thiên	Nga	22/02/1994	Bình Phước	5.25	5.50	5.45
100	VHU.TH.07.100	Nguyễn Nhật Thảo	Ngân	31/10/1996	Tiền Giang	5.00	6.50	6.20
101	VHU.TH.07.101	Phạm Thị Kim	Ngân	24/01/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.50	6.50	6.70
102	VHU.TH.07.102	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	03/8/1995	Ninh Thuận	6.50	5.50	5.70
103	VHU.TH.07.103	Huỳnh Kim	Ngân	05/8/1996	Tp.Hồ Chí Minh	5.75	6.00	6.00
104	VHU.TH.07.104	Lê Trọng	Nghĩa	16/10/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.25	7.00	7.25
105	VHU.TH.07.105	Phạm Bảo	Ngọc	02/01/1993	Thái Bình	6.00	6.00	6.00
106	VHU.TH.07.106	Nguyễn Thị	Ngọc	05/12/1994	Quảng Bình	6.00	5.00	5.20
107	VHU.TH.07.107	Trần Thị Kim	Ngọc	11/12/1995	Lâm Đồng	4.00	5.00	5.00
108	VHU.TH.07.108	Nguyễn Thái	Nguyên	26/04/1995	An Giang	6.50	5.50	5.70
109	VHU.TH.07.109	Nguyễn Thị Thu	Nhân	22/02/1994	Hung Yên	5.50	5.00	5.00
110	VHU.TH.07.110	Đỗ Trọng	Nhân	04/03/1994	Tp.Hồ Chí Minh	8.75	8.00	8.00
111	VHU.TH.07.111	Nguyễn Hồng	Nhân	15/8/1984	Quảng Nam	5.00	5.50	5.40
112	VHU.TH.07.112	Bùi Minh	Nhật	27/9/1995	Đồng Nai	8.00	9.00	9.00
113	VHU.TH.07.113	Nguyễn Thị Út	Nhi	16/8/1995	Đắk Nông	2.00	4.00	3.60
114	VHU.TH.07.114	Nguyễn Thị Ý	Nhi	29/7/1995	Bình Thuận	7.25	7.25	7.25
115	VHU.TH.07.115	Hoàng Ân	Nhị	23/9/1996	Khánh Hòa	5.00	6.00	6.00
116	VHU.TH.07.116	Lương Nguyễn Quỳnh	Như	28/04/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	7.00	7.00
117	VHU.TH.07.117	Lâm Huỳnh	Như	03/7/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.50	8.50	8.30
118	VHU.TH.07.118	Bùi Huỳnh	Như	10/8/1995	Vĩnh Long	5.00	6.50	6.20
119	VHU.TH.07.119	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	14/5/1996	Long An	7.00	5.50	6.00
120	VHU.TH.07.120	Nguyễn Kiều	Như	15/7/1996	Phú Yên	5.00	6.00	6.00
121	VHU.TH.07.121	Phạm Huỳnh	Như	12/7/1994	Tiền Giang	4.75	6.50	6.00
122	VHU.TH.07.122	Lê Thị Hồng	Như	31/7/1995	Cà Mau	5.00	7.00	6.60
123	VHU.TH.07.123	Nguyễn Quỳnh	Như	23/9/1994	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	6.00	6.00
124	VHU.TH.07.124	Trần Lê Hồng	Nhung	12/7/1996	Tp.Hồ Chí Minh	8.25	9.00	9.00
125	VHU.TH.07.125	Đỗ Bảo	Phánh	23/11/1995	An Giang	8.00	7.00	7.20
126	VHU.TH.07.126	Nguyễn Thành	Pháp	29/01/1992	Tây Ninh	8.50	7.50	7.70
127	VHU.TH.07.127	Lâm Nguyễn Xuân	Phát	24/04/1995	Tp.Hồ Chí Minh	4.00	6.50	6.00
128	VHU.TH.07.128	Đặng Thiên	Phong	20/04/1995	Quảng Ngãi	7.25	6.00	6.00

129	VHU.TH.07.129	Nguyễn Thị Bích	Phuong	01/01/1994	Bình Thuận	4.00	8.00	7.20
130	VHU.TH.07.130	Trần Thị Mai	Phuong	20/10/1995	Tây Ninh	5.25	6.00	6.00
131	VHU.TH.07.131	Nguyễn Thị Bích	Phuơng	20/02/1995	Bình Định	7.75	7.50	7.55
132	VHU.TH.07.132	Nguyễn Thị Hồng	Phuơng	27/01/1995	Long An	4.00	5.00	5.00
133	VHU.TH.07.133	Nguyễn Bá	Quang	01/9/1990	Bình Dương	6.50	5.50	5.70
134	VHU.TH.07.134	Trương Vũ Quỳnh	Như	25/9/1988	Tp.Hồ Chí Minh	7.25	4.50	5.00
135	VHU.TH.07.135	Nguyễn Thị Hoài	Thương	31/03/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	4.00	5.00	5.00
136	VHU.TH.07.136	Trần Đăng	Quang	20/02/1995	Khánh Hòa	6.00	7.00	7.00
137	VHU.TH.07.137	Nguyễn Đặng Doãn	Quý			-	-	-
138	VHU.TH.07.138	Nguyễn Phạm Kim	Quyên	27/5/1995	Tiền Giang	6.00	7.00	7.00
139	VHU.TH.07.139	Lê Nguyễn Kim	Quyên	06/01/1996	Long An	7.50	7.50	7.50
140	VHU.TH.07.140	Nguyễn Thị Bích	Quyên	13/7/1995	Quảng Ngãi	6.75	6.00	6.00
141	VHU.TH.07.141	Đỗ Thị Như	Quỳnh	20/8/1995	Ninh Bình	6.75	5.00	5.35
142	VHU.TH.07.142	Lê Thị Ngọc	Sa	15/01/1995	Bình Định	3.00	5.00	4.60
143	VHU.TH.07.143	Trần Thị Kim	Sang	27/02/1995	Tiền Giang	5.00	6.00	6.00
144	VHU.TH.07.144	Phạm Thị Ngọc	Sương	26/04/1995	Bình Thuận	7.00	8.00	8.00
145	VHU.TH.07.145	Lê Minh	Sỹ	01/5/1996	Tp.Hồ Chí Minh	4.00	5.00	5.00
146	VHU.TH.07.146	Trần Văn	Tài	24/03/1993	Nam Định	3.00	6.00	5.40
147	VHU.TH.07.147	Phạm Phúc	Tài	06/02/1996	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	8.00	7.60
148	VHU.TH.07.148	Phạm Văn	Thái	04/02/1996	Bình Thuận	5.00	5.00	5.00
149	VHU.TH.07.149	Lê Thị Bích	Thắm	18/6/1994	Bình Định	5.00	1.50	2.20
150	VHU.TH.07.150	Võ Thị Thiên	Thanh	09/11/1995	Bình Dương	5.00	7.00	6.60
151	VHU.TH.07.151	Nguyễn Thị Phương	Thanh	08/9/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	4.50	5.50	5.30
152	VHU.TH.07.152	Huỳnh Thị	Thanh	03/03/1995	Huế	7.75	6.00	6.35
153	VHU.TH.07.153	Đoàn Nguyễn Kim	Thành	16/11/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.50	7.50	7.70
154	VHU.TH.07.154	Nguyễn Thị Như	Thao	10/03/1996	Đắk Lắk	7.00	7.50	7.40
155	VHU.TH.07.155	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18/01/1994	Tp.Hồ Chí Minh	8.00	7.00	7.20
156	VHU.TH.07.156	Nguyễn Lý Phương	Thảo	01/8/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.75	7.50	7.35
157	VHU.TH.07.157	Phan Ngọc	Thảo	17/10/1996	Đồng Tháp	2.50	3.50	3.30
158	VHU.TH.07.158	Trần Thị Phương	Thảo	19/8/1995	Kon Tum	5.50	6.50	6.30
159	VHU.TH.07.159	Bùi Thị Thu	Thảo	07/9/1995	Bình Thuận	7.00	6.50	6.60
160	VHU.TH.07.160	Trương Thị Tuyết	Thanh	21/9/1995	Bến Tre	4.00	4.50	4.40
161	VHU.TH.07.161	Ngô Thái	Tài	16/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	6.75	6.00	6.00
162	VHU.TH.07.162	Trần Thị Thu	Thảo	8/10/1995	Bình Phước	8.50	4.50	5.30

163	VHU.TH.07.163	Nguyễn Xuân	Thảo	02/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	7.75	8.50	8.35
164	VHU.TH.07.164	Nguyễn Thu	Thảo	24/09/1995	Bến Tre	6.50	7.00	7.00
165	VHU.TH.07.165	Phan Thị Dạ	Thảo	20/11/1994	Thừa Thiên Huế	7.25	8.50	8.25
166	VHU.TH.07.166	Huỳnh Lam	Thiên	21/02/1996	TP. Cà Mau	7.50	4.50	5.00
167	VHU.TH.07.167	Lương Gia	Thiện	19/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	7.25	8.50	8.25
168	VHU.TH.07.168	Đặng Thị Phúc	Thiện	29/05/1995	Bình Thuận	7.25	7.00	7.00
169	VHU.TH.07.169	Võ Thị Kim	Thơ	05/01/1996	Bến Tre	8.75	8.50	8.55
170	VHU.TH.07.170	Cao Thị Kim	Thoa	09/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	6.50	5.50	5.70
171	VHU.TH.07.171	Lê Thị Lệ	Thôi	13/04/1994	Quảng Nam	5.75	5.00	5.15
172	VHU.TH.07.172	Trương Thị Minh	Thư	07/12/1993	Thừa Thiên Huế	7.00	6.50	6.60
173	VHU.TH.07.173	Trần Phú Anh	Thư	09/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	8.75	7.50	8.00
174	VHU.TH.07.174	Nguyễn Thị Anh	Thư	28/11/1995	Bến Tre	6.75	8.00	8.00
175	VHU.TH.07.175	Đỗ Thị Hoài	Thương			-	-	-
176	VHU.TH.07.176	Hoàng Thị Hoài	Thương	03/11/1995	Lâm Đồng	6.00	9.00	8.40
177	VHU.TH.07.177	Từ Thị	Thúy	30/05/1991	Hà Tĩnh	6.00	4.50	5.00
178	VHU.TH.07.178	Trương Thị Thanh	Thúy	13/06/1995	Tiền Giang	6.50	8.00	7.70
179	VHU.TH.07.179	Phan Nguyễn Thanh	Thùy	26/11/1995	Ninh Thuận	6.00	6.00	6.00
180	VHU.TH.07.180	Phạm Thị Bích	Thùy	30/10/1996	Đồng Nai	6.50	5.50	5.70
181	VHU.TH.07.181	Trần Thị Thu	Thùy	26/06/1992	Bình Thuận	-	-	-
182	VHU.TH.07.182	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	27/06/1995	Long An	8.00	7.00	7.20
183	VHU.TH.07.183	Phạm Thị Thủy	Tiên	17/06/1993	Khánh Hòa	6.75	2.00	3.00
184	VHU.TH.07.184	Nguyễn Nhật	Tiến	28/01/1994	Đồng Nai	7.25	8.50	8.25
185	VHU.TH.07.185	Nguyễn Thị Xuân	Tuyến	02/12/1995	Long An	6.25	7.00	7.00
186	VHU.TH.07.186	Nguyễn Thanh	Tiền	08/03/1995	Tiền Giang	7.00	7.00	7.00
187	VHU.TH.07.187	Vũ Thanh	Thủy	18/02/19820	Hà Nội	8.50	7.50	7.70
188	VHU.TH.07.188	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	05/09/1994	Đồng Nai	8.00	8.00	8.00
189	VHU.TH.07.189	Lâm Thị Ngọc	Trâm	20/09/1994	Tây Ninh	6.25	7.00	7.00
190	VHU.TH.07.190	Khru Thị Bảo	Trân	19/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	7.25	9.00	8.65
191	VHU.TH.07.191	Nguyễn Việt Thùy	Trang	07/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	8.25	9.00	8.85
192	VHU.TH.07.192	Nguyễn Thị Phương	Trang	15/06/1996	Long An	6.50	8.00	7.70
193	VHU.TH.07.193	Phan Thị Thùy	Trang	18/03/1994	Quảng Nam	8.00	8.00	8.00
194	VHU.TH.07.194	Quách Thảo	Trang	05/08/1995	Hòa Bình	8.75	5.50	6.15
195	VHU.TH.07.195	Hồng Vũ Thùy	Trang	09/04/1994	Sóc Trăng	7.50	8.00	8.00
196	VHU.TH.07.196	Phạm Thị Ngọc	Trang	20/01/1991	Long An	7.25	6.50	6.65
197	VHU.TH.07.197	Đoàn Minh	Trí	27/01/1996	Tiền Giang	6.50	5.00	5.30
198	VHU.TH.07.198	Phạm Hoàng	Trí	19/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.00	8.00
199	VHU.TH.07.199	Đoàn Ngọc	Trình	11/08/1996	Cà Mau	7.25	7.50	7.45
200	VHU.TH.07.200	Phạm Hoài Tổ	Trình	22/09/1995	Tây Ninh	7.25	7.00	7.05

201	VHU.TH.07.201	Võ Thị Mỹ	Trình	14/04/1996	An Giang	8.00	7.50	7.60
202	VHU.TH.07.202	Huỳnh Thị Ngọc	Trình	20/04/1995	Khánh Hòa	7.00	8.50	8.20
203	VHU.TH.07.203	Võ Thị Tuyết	Trình	04/03/1995	Bình Định	7.50	3.50	4.30
204	VHU.TH.07.204	Nguyễn Hữu	Trọng	17/02/1994	Kiên Giang	8.50	9.50	9.30
205	VHU.TH.07.205	Lê Thị Phương	Trúc	16/09/1995	Tiền Giang	7.25	7.50	7.45
206	VHU.TH.07.206	Võ Thị Thanh	Trúc	7/12/1990	TP. Hồ Chí Minh	6.75	7.50	7.35
207	VHU.TH.07.207	Hà Chí	Trung	21/12/1991	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.25	8.00	8.00
208	VHU.TH.07.208	Nguyễn Trần Hoài	Trung	15/02/1994	Đà Lạt - Lâm Đồng	7.00	8.00	8.00
209	VHU.TH.07.209	Nguyễn Thành	Trung	05/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	6.25	6.50	6.45
210	VHU.TH.07.210	Lê Thành	Tú	29/06/1996	Đồng Nai	7.00	8.00	8.00
211	VHU.TH.07.211	Phạm Nguyễn Minh	Tú	15/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.00	8.00
212	VHU.TH.07.212	Đinh Thị Tuyết	Trâm	06/11/1995	Gia Lai	6.25	6.50	6.45
213	VHU.TH.07.213	Nguyễn Thị	Toàn	27/02/1994	Sông Bé	6.50	7.00	7.00
214	VHU.TH.07.214	Nguyễn La Trung	Tú	11/11/1985	TP. Hồ Chí Minh	5.50	5.00	5.10
215	VHU.TH.07.215	Đào Lê Minh	Tú	28/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.50	9.40
216	VHU.TH.07.216	Nguyễn Nữ Nhã	Uyên	12/12/1995	Bình Thuận	7.50	8.50	8.30
217	VHU.TH.07.217	Phạm Minh	Tú	02/01/1993	Tiền Giang	8.75	7.00	7.35
218	VHU.TH.07.218	Phan Ngọc	Tuấn	7/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	5.75	8.00	7.55
219	VHU.TH.07.219	Nguyễn Anh	Tuấn	22/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.00	8.20
220	VHU.TH.07.220	Nguyễn Văn	Tuấn	24/09/1993	TP. Hồ Chí Minh	7.75	7.00	7.15
221	VHU.TH.07.221	Nguyễn Thị Minh	Tuyển	27/08/1995	Bình Thuận	7.25	7.00	7.05
222	VHU.TH.07.222	Nguyễn Tôn Nữ Kim	Tuyển	14/11/1996	Lâm Đồng	6.75	5.00	5.35
223	VHU.TH.07.223	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyển	10/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.00	9.00
224	VHU.TH.07.224	Nguyễn Thị Xuân	Tuyển	15/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.50	8.60
225	VHU.TH.07.225	Cái Thị Kim	Tuyển	19/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	5.25	3.50	4.00
226	VHU.TH.07.226	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	29/10/1995	Long An	8.00	7.00	7.20
227	VHU.TH.07.227	Đặng Thị Thanh	Tuyển	03/12/1995	Đồng Tháp	5.25	3.50	4.00
228	VHU.TH.07.228	Phạm Ngọc	Tuyết	24/12/1995	Cần Thơ	6.75	5.00	5.35
229	VHU.TH.07.229	Nguyễn Thị Phương	Uyên	02/12/1996	Quảng Nam	6.25	7.50	7.25
230	VHU.TH.07.230	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	13/06/1994	Bình Định	7.75	8.00	8.00
231	VHU.TH.07.231	Thái Bình Thanh	Vân	9/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	7.50	6.50	6.70
232	VHU.TH.07.232	Trần Thị Cẩm	Vân	30/10/1994	Đắc Lắc	8.50	6.50	7.00
233	VHU.TH.07.233	Lê Chí	Vĩ	26/07/1996	Tiền Giang	7.75	7.00	7.15
234	VHU.TH.07.234	Nguyễn Trần Thúy	Vy	24/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	8.00	6.50	7.00
235	VHU.TH.07.235	Trần Thị Tường	Vy	22/01/1994	Bến Tre	6.25	5.00	5.25

236	VHU.TH.07.236	Trương Ái Vy	16/10/1995	Khánh Hòa	4.50	4.00	4.10
237	VHU.TH.07.237	Lê Trúc Vy	02/08/1994	Đắc Lắc	6.25	6.50	6.45
238	VHU.TH.07.238	Phạm Gia Vỹ	17/7/1996	TP. Hồ Chí Minh	6.75	6.00	6.15
239	VHU.TH.07.239	Hà Chí Vỹ	12/09/1988	TP. Hồ Chí Minh	7.00	6.00	6.20
240	VHU.TH.07.240	Lê Thị Thanh Xuân	17/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	7.50	5.50	6.00
241	VHU.TH.07.241	Nguyễn Thị Như Ý	08/02/1994	Đồng Tháp	7.50	6.00	6.30
242	VHU.TH.07.242	Lê Thị Hải Yến	01/06/1994	Tiền Giang	6.00	5.00	5.20
243	VHU.TH.07.243	Lê Thị Yến	18/12/1995	Bình Thuận	6.50	3.50	4.10

Tổng số TS theo danh sách: 243

Số TS dự kiểm tra: 232

Số TS vắng : 11

HIỆU TRƯỞNG

TẾT NAM

ic

[illegible]

Vắng
Vắng
Vắng
Vắng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Đậu
Rớt